

Bản án số: 15/2017/HSST  
Ngày: 11/7/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Thanh Hùng**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Tám – Phó Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Tam Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Sương – Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Tam Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông **Lê Huỳnh Long** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại **Trụ sở** Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017 đối với:

\* **Bị cáo:** **Huỳnh Văn N (R)**, sinh năm 1987; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà N khu Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Huỳnh Văn E và bà Nguyễn Thị Hồng N; Anh, chị, em ruột có 07 người (lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1987).

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 10/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 23/9/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2017 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bị hại:** Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Hồ Thế T**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Trần Tất N**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà N, khu Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị **Huỳnh Thị Trúc D**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà N, khu Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Vào khoảng 07 giờ ngày 07/4/2017 bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 64B1-299.75 (xe do bị cáo N mua tại dịch vụ cầm đồ N có địa chỉ: khu N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, nhưng chưa sang tên) từ nhà đến địa phận huyện T, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo N điều khiển xe mô tô chạy trên tuyến đường đal thuộc ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện nhà ông Huỳnh Văn T, không có người trông coi nên N nảy sinh ý định vào nhà ông T lấy trộm tài sản. Bị cáo N dựng xe ở ngoài đường đal, đi vào phía khu vực làm mộc nhà ông T thấy có 01 giỏ xách bằng nhựa sọc ca rô màu vàng đựng máy móc và dụng cụ làm mộc. N lén lút lấy trộm giỏ xách trên mang ra xe mô tô biển số 64B1-299.75 định rời khỏi hiện trường thì ông T phát hiện truy hô. Lúc này, NLC1 ngụ cùng ấp đi ngang qua cùng ông T không chế bắt quả tang N cùng tang vật giao Công an xã H.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 giỏ xách bằng nhựa sọc ca rô màu vàng; 01 máy mài hiệu Atec; 01 máy mài hiệu ACZ; 01 máy rọc ván cầm tay hiệu Philip; 01 máy khoan hiệu Atec; 01 máy bào hiệu Philip; 01 máy phai hiệu Atec; 01 cuộn dây điện dài 20 mét; 01 búa đóng đinh; 01 búa đẽo; 04 cây đục và 01 cây chọi đinh bằng kim loại.

- Tạm giữ đồ vật của bị cáo N gồm: 01 cặp cựa gà bằng kim loại; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note II- Galaxy GT-N7100 màu trắng, bị bể màn hình; 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 64B1-299.75, nhãn hiệu LONCIN; 01 cây dao Thái Lan hiệu LU, cán dao bằng gỗ màu xanh- trắng dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm; 01 giàn thun.

Quá trình điều tra bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 56/KL.HĐDGTS ngày 19/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Bình, kết luận: Giá trị bình quân thị trường của tài sản mất trộm tại thời điểm ngày 07/4/2017 như sau:

- 01 máy mài đã qua sử dụng-hiệu Atec, có giá trị: 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng);
- 01 máy mài đã qua sử dụng- hiệu ACZ, có giá trị: 285.000 đồng (hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng);
- 01 máy bào đã qua sử dụng- hiệu Philip, có giá trị: 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng);
- 01 máy rọc ván cầm tay đã qua sử dụng- hiệu Philip 24cm, có giá trị: 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng);
- 01 máy khoan đã qua sử dụng- hiệu Atec, có giá trị: 285.000 đồng (hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng);
- 01 máy phai đã qua sử dụng- hiệu Atec, có giá trị: 775.000 đồng (bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng);
- 01 cuộn dây điện đã qua sử dụng dài 20 mét, có giá trị: 70.000 đồng (bảy mươi ngàn đồng);
- 01 búa đóng đinh, có giá trị: 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng);
- 01 búa đeo, có giá trị: 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng);
- 04 cây đục bằng kim loại, có giá trị: 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng);
- 01 cây chọi đinh, có giá trị: 10.000 đồng (mười ngàn đồng);
- 01 giỏ xách sọc ca rô, có giá trị: 15.000 đồng (mười lăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản định giá là: 3.050.000 (ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Xét thấy việc trả lại tài sản bị chiếm đoạt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên ngày 20/4/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tam Bình đã tiến hành xử lý vật chứng với hình thức trả lại tài sản cho người bị hại xong.

Bản cáo trạng số: 16/QĐ-KSĐT ngày 22/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự: tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về vật chứng: xe mô tô 64B1-299.75 là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ; 01 giàn thun, 01 ống tiêm, 01 cặp cựa gà bằng kim loại, 01 cây dao Thái Lan cần tịch thu tiêu hủy; trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Biên bản hỏi cung bị can và Biên bản sự việc cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 09 giờ ngày 07/4/2017 tại nhà ông Huỳnh Văn T, bị cáo N đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm: 01 máy mài hiệu Atec; 01 máy mài hiệu ACZ; 01 máy khoan hiệu Atec; 01 máy bào hiệu Philip; 01 máy rọc ván cầm tay hiệu Philip; 01 máy phai hiệu Atec; 01 cuộn dây điện dài 20 mét, 01 búa đóng đinh, 01 búa đéo, 04 cây đục, 01 cây chọi đinh và 01 giỏ xách sọc ca rô của ông Thịnh, với giá trị tài sản là: 3.050.000<sup>d</sup> (ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố, cơ sở để kết luận: Bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[2] Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản bằng hành vi trộm cắp. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo N vừa chấp hành xong hình phạt 02 (hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản vào ngày 23/9/2016; lẽ ra, bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tích cực lao động tạo ra của cải vật chất cho xã hội thì bị cáo lại tái phạm; với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân. Xét cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời lấy đó làm răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tuy vậy, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và cũng được xem xét áp dụng khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ông Huỳnh Văn T đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note II – Galaxy GT – N7100 màu trắng, bị bể màn hình không phải là công cụ, phương tiện gây án nên cần trả lại cho bị cáo N.

- 01 xe mô tô biển số 64B1 – 299.75 nhãn hiệu Loncin, số khung 100-00093455, số máy 0FM-00093455 là phương tiện gây án, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 030464 tên Hồ Thế T.

- 01 giàn thun, 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 cặp cựa gà bằng kim loại; 01 cây dao Thái Lan hiệu LU, cán dao bằng gỗ màu xanh – trắng dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2017.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.  
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

1/ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/4/2017.

2/ **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ông Huỳnh Văn T đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn N: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note II – Galaxy GT – N7100 màu trắng, bị bể màn hình.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 64B1 – 299.75 nhãn hiệu Loncin, số khung 100-00093455, số máy 0FM-00093455 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 030464 tên Hồ Thế T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 giàn thun, 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 cặp cựa gà bằng kim loại; 01 cây dao Thái Lan hiệu LU, cán dao bằng gỗ màu xanh – trắng dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2017.

3/ **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải nộp số tiền 200.000<sup>d</sup> (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5/ Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Huỳnh Thanh Hùng**